

Bản án số: **17/2025/HS-ST**

Ngày: 25.6.2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước Tỷ

2. Bà Lý Diệu Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Thị Diễm H, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1995;

Nơi sinh: huyện V, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp làm thuê;

Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: không

Con ông Trần Văn X, sinh năm 1973 và bà Phan Thị H1, sinh năm 1975

Chồng: Trần Văn H2, sinh năm 1991; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2017 nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự; tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2024 cho đến nay (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Thanh H3 – Văn phòng L5 thuộc đoàn Luật sư tỉnh K.

Các bị hại:

1/ Đặng Văn Q, sinh năm 1973 có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

2/Trần Thị Quyên, sinh năm 1994 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

3/ Trần Thị N, sinh năm 1987 có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

4/ Đặng Văn T, sinh năm 1982 có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

5/ Đặng Thị M, sinh năm 1993 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp E Biên B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

6/ Trần Thị B, sinh năm 1998 có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

7/ Võ Thị N1, sinh năm 1973 có mặt

Nơi cư trú: Ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

8/Đặng Hồng Oanh, sinh năm 1966 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

9/Huỳnh Thị Hồng Đ, sinh năm 1981 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

10/ Đặng Thị Kiều M1, sinh năm 1997 có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

11/ Thiều Thị Tuyết L, sinh năm 1974 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

12/ Trần Thị Chông M2, sinh năm 1985 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

13/ Trần Văn T1, sinh năm 2000 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

14/ Phan Thị H1, sinh năm: 1975 có mặt

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện U, Kiên Giang.

Nơi tạm trú: Số A phường B, Quận B, TP Hồ Chí Minh.

15/ Trần Thị C, sinh năm 1956 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

16/ Thiều Thị Hoàng M3, sinh năm 1980 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

17/ Đặng Tấn P, sinh năm 2001 có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

18/ Trần Thị T2, sinh năm 1994 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

19/ Nguyễn Thị P1, sinh năm 1972 có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

20/ Trần Thị T3, sinh năm 1972 có mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

21/ Nguyễn Thị T4, sinh năm 1991 có mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

22/ Trần Ngọc B1 , sinh năm 1989 có mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

23/ Trần Thị M4, sinh năm 1991 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

24/ Lâm Thị H4, sinh năm 1980 có mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

25/Thị B2, sinh năm 1965 có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

26/ Thị Bích Liên, sinh năm 1986 có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

27/ Trần Thị Chông C1, sinh năm 1982 vắng mặt

Nơi cư trú: Khu phố B, phường K TP ., tỉnh Bình Dương.

28/ Phạm Văn H5, sinh năm 1982 có mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

29/ Đặng Thị N2, sinh năm 1991 có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

30/ Phạm Thị L1, sinh năm 1991 có mặt

Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

31/ Đỗ Văn C2, sinh năm 1990 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

32/ Đỗ Thị Diễm H6, sinh năm 1994 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

33/ Trần Thị L2, sinh năm 1965 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

34/ Đỗ Thị C3, sinh năm 1986 có mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn H2, sinh năm 1991 Có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 25/01/2022 âm lịch đến ngày 29/12/2022 âm lịch, Trần Thị Diễm H đứng ra tổ chức 05 dây hội tháng cho nhiều hội viên tham gia. Các dây hội do H làm chủ đề hưởng tiền huê hồng của các hội viên khi xổ hội. Khi tổ chức các dây hội, H quy định đối với hội 1.000.000 đồng/tháng mỗi lần bỏ hội thấp nhất là 200.000 đồng; đối với hội 2.000.000 đồng/tháng mỗi lần bỏ hội thấp nhất là 300.000 đồng; đối với hội 3.000.000 đồng/tháng mỗi lần bỏ hội thấp nhất là 600.000 đồng; đối với hội 5.000.000 đồng/ 02 tháng mỗi lần bỏ hội thấp nhất là 1.500.000 đồng. Tiền huê hồng H lấy khi xổ hội được H và các hội viên thống nhất là 2 chân hội cho một lần xổ hội. Cụ thể đối với hội 5.000.000 đồng/02 tháng, tiền huê hồng H lấy 2.500.000 đồng/lần xổ hội; đối với hội 3.000.000đ/tháng, tiền huê hồng H lấy là 1.500.000 đồng/lần; đối với hội 2.000.000 đồng/tháng, tiền huê hồng H lấy là 1.000.000 đồng/lần xổ hội; đối với hội 1.000.000 đồng/tháng, tiền huê hồng H lấy là 500.000 đồng/lần xổ hội. Hội sau khi xổ 05 ngày thì H đi gom tiền của các hội viên đến ngày thứ 6 H giao tiền hội cho hội viên trúng hội được hốt. Riêng đối với hội 5.000.000 đồng/ 02tháng, sau khi xổ 10 ngày thì H đi gom tiền của các hội viên đến ngày thứ 15 H giao tiền hội cho hội viên trúng hội được hốt. Hội viên đóng tiền hội trễ H lấy tiền lãi, với số tiền lãi H quy định 1.000.000 đồng/10.000 đồng lãi/ngày. Quy định này được H ghi trên danh sách dây hội gửi cho các hội viên biết. Mỗi dây hội H đều tham gia từ 01 đến 02 chân, tên trong danh sách dây hội H tham gia đưa cho các hội viên nắm là tên “Hiện” hoặc “H”.

Hằng tháng khi xổ hội, các hội viên có nhu cầu hốt hội thì trực tiếp đến nhà của H để H tổ chức bỏ thăm khai hội, các hội viên không có nhu cầu hốt hội thì không bỏ thăm. Sau khi xổ hội các hội viên không đến tham gia khai hội thì thông qua điện thoại H sẽ điện thông báo số tiền đóng hội cho các hội viên biết hoặc các hội viên tự điện

thoại đến H để hỏi sổ tiền đóng hội. Sau khi xổ hội thì H trực tiếp đến nhà các hội viên để gom tiền hội. Riêng các hội viên làm thuê xa thì gửi tiền đóng hội vào tài khoản của H. Khi gom tiền đóng hội thì giữa hội viên và H không làm biên nhận hay giấy tờ gì nhưng khi H giao tiền cho các hội viên trúng hội được hốt thì H có cho hội viên ký nhận tiền vào sổ hội, sổ hội H đã làm mất.

Khi làm chủ hội H có lập danh sách tên thường gọi tại địa phương của các hội viên để theo dõi, danh sách này được H ghi trên tờ giấy tập và photo gửi cho các hội viên biết. Đối với các hội viên làm ăn xa thì H chụp ảnh danh sách đây hội gửi qua Zalo cho các hội viên đó biết. Trong quá trình làm chủ hội, H không thực hiện theo quy định đã thỏa thuận với các hội viên. Lợi dụng việc làm chủ hội, H đã gian dối với các hội viên đưa hội không vào danh sách đây hội và tự ý bỏ hội để hốt để chiếm đoạt tiền của các hội viên, cụ thể:

*** Dây hội thứ nhất:** Mở ngày 25/01/2022 âm lịch đến ngày 25/12/2022 âm lịch, loại hội 2.000.000đ/phần (chân), một tháng khui (xổ) một lần, dây hội có 26 chân, có 22 người tham gia, trong đó H tham gia 01 chân tên “Hiện”, trong dây hội này H còn đưa thêm 01 chân hội không vào danh sách mang tên “Cô T4”, các hội viên trong dây hội hoàn toàn không biết. Dây hội đã xổ được 12 lần, các hội viên hốt được 05 lần, H đã hốt 01 lần hại của H. Lợi dụng việc làm chủ hội, H đã tự ý bỏ hội để hốt và chiếm đoạt số tiền của các hội viên 06 lần như sau:

- Tại lần xổ hội thứ 2: H tự ý bỏ hội số tiền 350.000 đồng, hội viên đóng 1.650.000 đồng, H hốt được số tiền 39.600.000 đồng (24 chân hội sống, không thu tiền 01 chân hội không tên “Cô T4” và trừ 01 chân hội chết của H ra, vì H không phải thu tiền của H).

- Tại lần xổ hội thứ 3: H tự ý bỏ hội số tiền 300.000 đồng, hội viên đóng 1.700.000 đồng, H hốt được số tiền 40.800.000 đồng (24 chân hội sống, không thu tiền 01 chân hội không tên “Cô T4” và trừ 01 chân hội chết của H ra, vì H không phải thu tiền của H).

- Tại lần xổ hội thứ 6: H tự ý bỏ hội số tiền 350.000 đồng, hội viên đóng 1.650.000 đồng, H hốt được số tiền 40.300.000 đồng (22 chân hội sống, 02 chân hội chết; không thu tiền 01 chân hội không tên “Cô T4” và trừ 01 chân hội chết của H ra, vì H không phải thu tiền của H).

- Tại lần xổ hội thứ 8: H tự ý bỏ hội số tiền 430.000 đồng, hội viên đóng 1.570.000 đồng, H hốt được số tiền 38.970.000 đồng (21 chân hội sống, 03 chân hội chết; không thu tiền 01 chân hội không tên “Cô T4” và trừ 01 chân hội chết của H ra, vì H không phải thu tiền của H).

- Tại lần xổ hội thứ 11: H lấy chân hội không mang tên “Cô T5” để bỏ hội số tiền 600.000 đồng, hội viên đóng 1.400.000 đồng, H hốt được số tiền 36.600.000 đồng (19

chân hội sống, 05 chân hội chết; không thu tiền 01 chân hội không tên “Cô T4” và trừ 01 chân hội chết của H ra, vì H không phải thu tiền của H).

- Tại lần xổ hội thứ 12: vào ngày 25/12/2022 âm lịch, chị Thị Bích L3 bỏ hội với số tiền 700.000 đồng, trúng hội được hốt. H gom tiền của các hội viên trong dây hội tổng cộng là 32.100.000 (17 chân hội sống; 05 chân hội chết; không thu tiền 01 chân của Thị Bích L3 (là người trúng hội); không thu tiền 01 chân của Thị B2 (L3 là con của Thị B2); không thu tiền 01 chân hội không tên “Cô T5” và H không thu tiền 01 chân hội của H). Nhưng sau đó H không đưa cho Thị Bích L3 mà chiếm đoạt luôn số tiền 32.100.000 đồng chân hội này.

Tổng số tiền H chiếm đoạt của 21 hội viên trong dây hội thứ nhất là 228.370.000 đồng, trong đó: H chiếm đoạt của Đỗ Thị C3, Trần Thị L2, Đặng Thị N2, Trần Thị Chông C1, Phạm Văn H5, Lâm Thị H4, Trần Thị M4, Trần Ngọc B1, Nguyễn Thị T4, Trần Thị T3, Nguyễn Thị P1, Đặng Tấn P, Thiều Thị Hoàng M3 mỗi người 9.270.000 đồng; của Đỗ Thị Diễm H6, Phan Thị H1 mỗi người 10.570.000 đồng; của Thị Bích L3, Thị B2 mỗi người 7.970.000 đồng; của Đỗ Văn C2 20.620.000 đồng; của Phạm Thị L1 27.810.000 đồng; của Trần Thị T2 11.350.000 đồng; của Trần Thị C 11.000.000 đồng.

* **Dây hội thứ hai:** Mở ngày 10/05/2022 âm lịch đến ngày 10/12/2022 âm lịch, loại hội 1.000.000đ/ chân, một tháng xổ một lần, dây hội có 27 chân, có 20 người tham gia, trong đó H6 tham gia 01 chân tên “Hiện”; nhưng khi lập danh sách đưa cho các hội viên H6 đã gian dối lập 02 (hai) danh sách khác nhau, một danh sách có 19 người tham gia 25 chân hội và một danh sách có 18 người 25 chân hội. Dây hội đã xổ được 08 lần, các hội viên hốt được 05 lần (ở lần xổ thứ 3,4,5,6,7), H6 đã hốt 01 lần chân hội của H6 (ở lần xổ hội thứ 1). Lợi dụng việc làm chủ hội, H6 đã tự ý bỏ hội để hốt và chiếm đoạt số tiền của các hội viên 02 lần như sau:

- Tại lần xổ hội thứ 2: H6 tự ý bỏ hội số tiền 270.000 đồng, hội viên đóng 730.000 đồng, H6 hốt được số tiền 18.980.000 đồng (26 chân hội sống, H6 không thu tiền 01 chân hội chết của H6, vì H6 không phải thu tiền của H6).

- Tại lần xổ hội thứ 8: H6 tự ý bỏ hội số tiền 350.000 đồng, hội viên đóng 650.000 đồng, H6 hốt được số tiền 18.650.000 đồng (21 chân hội sống, 05 chân hội chết; H6 không thu tiền 01 chân hội chết của H6, vì H6 không phải thu tiền của H6).

Ngoài ra, dây hội có tổng cộng 27 chân hội nhưng khi lập danh sách đưa cho các hội viên, H6 đã gian dối với các hội viên lập 02 danh sách khác nhau, mỗi danh sách chỉ có 25 chân hội. Khi các hội viên trúng hội được hốt, H6 chỉ giao số tiền cho hội viên trúng hội là 25 chân, còn lại 02 chân của mỗi lần xổ hội H6 chiếm đoạt, cụ thể:

- Tại lần xổ hội thứ 3: Phan Thị H1 bỏ hội 250.000 đồng, trúng hội được hốt số tiền 18.000.000 đồng (gom 24 chân hội sống, không gom chân hội của H1, vì H1 được hốt hội), H6 chiếm đoạt 02 chân hội với số tiền là 1.500.000 đồng.

- Tại lần xổ hội thứ 4: Thiều Thị Hoàng M3 bỏ hội 220.000 đồng, trúng hội được hốt số tiền 18.940.000 đồng (gom 23 chân hội sống, 01 chân hội chết, không gom chân hội của M3, vì M3 được hốt hội), H6 chiếm đoạt 02 chân hội với số tiền là 1.560.000 đồng.

- Tại lần xổ hội thứ 5: Đặng Hồng O bỏ hội 250.000 đồng, trúng hội được hốt số tiền 18.500.000 đồng (gom 22 chân hội sống, 02 chân hội chết, không gom chân hội của O, vì O được hốt hội), H6 chiếm đoạt 02 chân hội với số tiền là 1.500.000 đồng.

- Tại lần xổ hội thứ 6: Trần Thị L2 bỏ hội 280.000 đồng, trúng hội được hốt số tiền 18.120.000 đồng (gom 21 chân hội sống, 03 chân hội chết, không gom chân hội của L2, vì L2 được hốt hội), H6 chiếm đoạt 02 chân hội với số tiền là 1.440.000 đồng.

- Tại lần xổ hội thứ 7: Trần Thị Chông M2 bỏ hội 350.000 đồng, trúng hội được hốt số tiền 17.000.000 đồng (gom 20 chân hội sống, 04 chân hội chết, không gom chân hội của M2, vì M2 được hốt hội), H6 chiếm đoạt 02 chân hội với số tiền là 1.130.000 đồng.

Tổng cộng 05 lần các hội viên trúng hội được hốt, H6 chiếm tổng số tiền 7.300.000 đồng.

Tổng số tiền H6 chiếm đoạt của 19 hội viên trong Dây hội thứ hai là 44.930.000 đồng, trong đó: H6 chiếm đoạt của Đỗ Thị Diễm H6, Trần Ngọc B1, Nguyễn Thị P1, Đặng Tấn P, Thiều Thị Tuyết L, Đặng Kiều M1, Huỳnh Thị Hồng Đ, Võ Thị N1 mỗi người 1.380.000 đồng; của Phạm Văn H5, Thị Bích L3, Nguyễn Thị T4, Trần Thị T3, Trần Văn T1 mỗi người 2.760.000 đồng; của Phan Thị H1, Đặng Hồng O mỗi người 3.230.000 đồng; của Đỗ Thị C3 4.140.000 đồng; của Trần Thị L2 3.170.000 đồng; của Thiều Thị Hoàng M3 3.290.000 đồng; của Trần Thị C4 Mười 3.030.000 đồng.

*** Dây hội thứ ba:** Mở ngày 08/06/2022 âm lịch đến ngày 08/12/2022 âm lịch, loại hội 5.000.000 đồng/chân, 02 tháng xổ một lần, dây hội có 10 chân, có 06 người tham gia, trong đó H6 tham gia 01 chân tên “Hiện”, trong dây hội này H6 còn đưa thêm 04 chân hội không vào danh sách: 01 chân hội không mang tên “Mợ Tư” là Lương Thị V; 01 chân hội không mang tên “T6” là Trần Thị Chông M2; 01 chân hội không mang tên “Cô 9” là Trần Thị Chông C1 và Đỗ Thị C3 tham gia 01 chân hội nhưng H6 lập danh sách 02 chân để H6 tham gia không 01 chân hội, các hội viên chỉ biết H6 tham gia 01 chân hội mang tên “Hiện”. Dây hội đã xổ được 04 lần, trong đó, H6 hốt 01 chân hội của H6 tên “Hiện” vào lần xổ hội thứ 1. Lợi dụng việc làm chủ hội, H6 đã đưa hội không vào danh sách dây hội để hốt và chiếm đoạt số tiền của các hội viên 03 lần như sau:

- Tại lần xổ hội thứ 2: H6 tự ý bỏ hội số tiền 1.550.000 đồng, hội viên đóng 3.450.000 đồng, H6 hốt được số tiền 17.250.000 đồng (05 chân hội sống; H6 không thu tiền 01 chân hội chết của H6 và không thu tiền 04 chân hội không).

- Tại lần xổ hội thứ 3: H6 tự ý bỏ hội số tiền 1.600.000 đồng, hội viên đóng 3.400.000 đồng, H6 hốt được số tiền 17.000.000 đồng (05 chân hội sống; H6 không thu tiền 01 chân hội chết của H6 và không thu tiền 04 chân hội không).

- Tại lần xổ hội thứ 4: H6 tự ý bỏ hội số tiền 1.650.000 đồng, hội viên đóng 3.350.000 đồng, H6 hốt được số tiền 16.750.000 đồng (05 chân hội sống; H6 không thu tiền 01 chân hội chết của H6 và không thu tiền 04 chân hội không).

Tổng số tiền H6 chiếm đoạt của 05 hội viên trong dây hội thứ 3 là 51.000.000 đồng, cụ thể: H6 chiếm đoạt của Đỗ Thị C3, Phạm Thị L1, Thị Bích L3, Thị B2 và Huỳnh Thị Hồng Đ mỗi người 10.200.000 đồng.

*** Dây hội thứ tư:** Mở ngày 05/9/2022 dương lịch đến 05/01/2023 dương lịch, loại hội 3.000.000 đồng/tháng, có tổng cộng 06 người tham gia 12 chân hội. Trong đó, Trần Thị Diễm H chủ hội tham gia 01 chân trong danh sách dây hội mang tên “Hiện”, trong dây hội này H còn đưa không vào danh sách 05 chân hội: 02 chân hội không mang tên “Cô 9” là Trần Thị Chông C1; 02 chân hội không mang tên “Chị B3 con Bác 5” là Trần Thị Kim B3; 01 chân hội không mang tên “Cô T4”. Dây hội đã xổ được 05 lần, các hội viên được hết 01 chân lần thứ 4; H hốt 01 chân hội của H tên “Hiện” vào lần xổ hội thứ 01. Lợi dụng việc làm chủ hội, H đã đưa hội không vào danh sách dây hội để tự ý hốt và chiếm đoạt số tiền của các hội viên 03 lần như sau:

- Tại lần xổ hội thứ 2: H tự ý bỏ hội số tiền 670.000 đồng, hội viên đóng 2.330.000 đồng, H hốt được số tiền 13.980.000 đồng (06 chân hội sống; H không thu tiền 01 chân hội chết của H và không thu tiền 05 chân hội không).

- Tại lần xổ hội thứ 3: H tự ý bỏ hội số tiền 650.000 đồng, hội viên đóng 2.350.000 đồng, H hốt được số tiền 14.100.000 đồng (06 chân hội sống, H không thu tiền 01 chân hội chết của H và không thu tiền 05 chân hội không).

- Tại lần xổ hội thứ 5: H tự ý bỏ hội số tiền 650.000 đồng, hội viên đóng 2.350.000 đồng, H hốt được số tiền 14.100.000 đồng (06 chân hội sống, H không thu tiền 01 chân hội chết của H và không thu tiền 05 chân hội không).

Tổng số tiền H chiếm đoạt của 05 hội viên trong dây hội là 42.830.000 đồng, trong đó: H chiếm đoạt của Đặng Thị Kiều M1, Trần Thị B, Đặng Văn T mỗi người 7.030.000 đồng; của Trần Thị T2 7.680.000 đồng; của Đặng Thị M 14.060.000 đồng.

*** Dây hội thứ năm:** Mở ngày 29/9/2022 âm lịch (nhưng trong danh sách dây hội đề ngày 30/9/2022 âm lịch) đến 30/12/2022 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng/tháng, có tổng cộng 10 người tham gia 20 chân hội. Trong đó, Trần Thị Diễm H chủ hội tham gia 02 chân trong danh sách dây hội mang tên “H”, trong dây hội này H còn đưa không vào danh sách 04 chân hội: 01 chân hội không mang tên “Cô T5”; 01 chân hội không mang

tên “T6” là Trần Thị Chông M2; 01 chân hụi không mang tên “Mợ Tư” là Lương Thị V; 01 chân hụi không mang tên “Mỹ Duyên” là Nguyễn Thị Mỹ D.

Riêng đối với hụi viên Võ Quang N3 tham gia 02 chân hụi nhưng đóng được 02 lần thì nghỉ, H lấy 02 chân hụi của N3 để H tham gia nhưng không thông báo cho các hụi viên biết. Tổng cộng dây hụi này H tham gia 08 chân hụi mang tên trong danh sách dây hụi là “H”, “Anh N3”, “Cô T4”, “T6”, “Mỹ Duyên” nhưng các hụi viên chỉ biết H tham gia 02 chân mang tên “Hương”. Dây hụi đã xổ được 04 lần, H hốt 02 chân hụi của H vào lần xổ hụi thứ 1, thứ 2. Lợi dụng việc làm chủ hụi, H đã đưa hụi không vào danh sách dây hụi để tự ý hốt và chiếm đoạt số tiền của các hụi viên 02 lần như sau:

- Tại lần xổ hụi thứ 3: H tự ý bỏ hụi số tiền 240.000 đồng, hụi viên đóng 760.000 đồng, H hốt được số tiền 9.120.000 đồng (12 chân hụi sống; H không thu tiền 02 chân hụi chết của H và không thu 06 chân hụi không).

- Tại lần xổ hụi thứ 4: H tự ý bỏ hụi số tiền 300.000 đồng, hụi viên đóng 700.000 đồng, H hốt được số tiền 8.400.000 đồng (12 chân hụi sống; H không thu tiền 02 chân hụi chết của H và không thu 06 chân hụi không).

Tổng số tiền H chiếm đoạt của 08 hụi viên trong dây hụi là 17.520.000 đồng, trong đó: H chiếm đoạt của Đỗ Thị C3, Nguyễn Thị T4 mỗi người 2.920.000 đồng; của Trần Thị C, Trần Thị B, Trần Thị N, Đặng Văn Q, Trần Thị Q1 mỗi người 1.460.000 đồng; của Lâm Thị H4 4.380.000 đồng.

* **Như vậy:** Trần Thị Diễm H đã dùng thủ đoạn gian dối tự ý kêu và hốt hụi để chiếm đoạt tiền đóng hụi của 34 hụi viên của 05 dây hụi với tổng số tiền là 384.650.000 đồng.

Do H không còn khả năng chi trả tiền hụi cho các hụi viên nên đầu năm 2023 âm lịch hương đình hụi bỏ địa phương lẫn trốn. Đến ngày 21/06/2024, các hụi viên làm đơn tố giác gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSUMT ngày 05/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Thị Diễm H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 2 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Diễm H từ 03 năm đến 04 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

Trong quá trình điều tra các hội viên đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U danh sách của 05 dây hội do Trần Thị Diễm H làm chủ. Khi mở hội Trần Thị Diễm H có lập danh sách và photo gửi cho các hội viên các hội viên giao nộp lại cho Cơ quan điều tra và đã đưa vào hồ sơ vụ án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Gia đình bị cáo và Bị cáo đã thỏa thuận được với 10 bị hại có mặt tại phiên tòa khắc phục hậu quả, các bị hại đã không yêu cầu bị cáo bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả lại toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại còn lại.

- Riêng đối với số tiền các bị hại đã được hốt hội và tiền đóng hội ở các chân hội khi tham gia trong các dây hội của Trần Thị Diễm H, không có dấu hiệu của hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; các bị hại thỏa thuận cùng với bị can Trần Thị Diễm H để giải quyết. Nếu không thống nhất thỏa thuận thì yêu cầu khởi kiện bằng 01 vụ án dân sự.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của Luật sư Luật sư Phan Thanh H3 - Bào chữa cho bị cáo Trần Thị Diễm H: Thống nhất quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 03 – 04 năm là quá nghiêm khắc, bị cáo dùng tiền để chi tiêu trong gia đình chứ không phải chi xài cá nhân. gia đình bị cáo có khó khăn đã khắc phục một phần thiệt hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo một mức án nhẹ. Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người

nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

Trong thời điểm ngày 25/01/2022 âm lịch đến ngày 29/12/2022 âm lịch, Trần Thị Diễm H đứng ra tổ chức 05 dây hội tháng (02 dây hội 1.000.000 đồng/ tháng; 01 dây hội 2.000.000 đồng/ tháng; 01 dây hội 3.000.000 đồng/ tháng và 01 dây hội 5.000.000 đồng/ 02 tháng) cho nhiều hội viên tham gia. Trong quá trình làm chủ hội, H đã gian dối với các hội viên đưa hội không vào danh sách các dây hội hoặc tự ý bỏ hội để hốt và chiếm đoạt tiền của 34 hội viên trong 05 dây hội với tổng số tiền là 384.650.000 đồng, để tiêu xài cho mục đích cá nhân.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của các bị hại và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Diễm H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo đã lợi dụng là chủ hội, nên đã gian dối đưa các hội viên không có thật vào danh sách tham gia chơi hội do mình làm chủ và tự bỏ hội và hốt hội chiếm đoạt tiền của các bị hại một cách trái pháp luật, để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo xâm phạm tài sản hợp pháp của bị hại, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự tham lam, tính lười lao động. Do đó cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Diễm H thực hiện vi gian dối chiếm đoạt tài sản người khác 16 lần, mỗi lần đều trên mức 2.000.000 đồng, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, phải nuôi 02 con còn nhỏ. Bị cáo đã thỏa thuận với các bị hại khắc phục một phần hậu quả xảy ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh T7 về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Trần Thị Diễm H từ 03 năm đến 04 năm tù. Là có căn cứ, hội đồng xét xử chấp nhận.

Luật sư Phan Thanh H3 Ý kiến: Thống nhất quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, Viện kiểm sát đề nghị mức án tù 03 – 04 năm là quá nghiêm khắc, bị cáo dùng tiền để chi tiêu trong gia đình chứ không phải chi xài cá nhân. Gia đình bị cáo có khó khăn đã khắc phục một phần thiệt hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo một mức án nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc đề nghị của Viện kiểm sát là quá nhẹ không còn nhẹ hơn được nữa.

Bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Đối với hành vi của Trần Văn H2 (là chồng của bị cáo Trần Thị Diễm H). Quá trình H làm chủ hội, khi xô hội H có nhờ Hiện chạy xe mô tô chở H đi gom tiền đóng hội của các hội viên, có khi H bận công việc gia đình H nhờ Hiện đi gom tiền đóng hội của các hội viên. Sau khi gom tiền hội về Hiện giao cho H hết. Việc ai trúng hội được hốt như thế nào Hiện không biết, số tiền H gian dối để chiếm đoạt của các hội viên Hiện không biết và không sử dụng đồng tiền đó. tại phiên tòa ngày 05/5/2025 Bị cáo Trần Thị Diễm H thay đổi lời khai tố giác hành vi của ông Trần Văn H2 (chồng bị cáo) và bà Đặng Thị T8 (Mẹ chồng bị cáo) cùng phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với bị cáo. Tòa án đã ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung xem ông Trần văn H2 và bà Đặng Thị T8 có phạm tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản “ không? Ngày 26/11/2025 Viện kiểm sát huyện U Minh T7 có công văn số: 11/VKSUMT giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo Trạng số 13/CT-VKSUMT ngày 05/3/2025 cho rằng qua điều tra không có căn cứ để khởi tố đối với ông Trần Văn H2 và bà Đặng Thị T8 đồng phạm với bị cáo Trần Thị Diễm H về tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với vật chứng: Trong quá trình điều tra các hội viên đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U danh sách của 05 dây hội do Trần Thị Diễm H làm chủ. Khi mở hội Trần Thị Diễm H có lập danh sách và photo gửi cho các hội viên các hội viên giao nộp lại cho Cơ quan điều tra và đã đưa vào hồ sơ vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại: Phan Thị H1, Võ Thị N1, Trần Thị T3, Nguyễn Thị T4, Trần Ngọc B1, Lâm Thị H4, Thị Bích L3, Phạm văn H5, Phạm Thị L1 và Đỗ Thị C3 có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho rằng gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Bị cáo phải có trách nhiệm trả số tiền bị cáo đã chiếm đoạt cho các bị hại còn lại là đúng quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 2 Điều 54 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Diễm H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Diễm H 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 18/10/2024.

3. Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 01 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử: Buộc bị cáo Trần Thị Diễm H có trách nhiệm trả số tiền cho các bị hại cụ thể như sau:

+ Ông Đặng Văn Q số tiền: 1.460.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

+ Bà Trần Thị Q1, số tiền: 1.460.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

+ Bà Trần Thị N số tiền: 1.460.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

+ Ông Đặng Văn T, số tiền: 7.030.000 đồng (Bảy triệu không trăm ba chục ngàn đồng chẵn).

+ Bà Đặng Thị M, số tiền: 14.060.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm sáu chục ngàn đồng chẵn).

+ Bà Trần Thị B, số tiền: 8.490.000 đồng (Tám triệu bốn trăm chín chục ngàn đồng chẵn)

+ Bà Đặng Hồng O, số tiền: 3.230.000 đồng (Ba triệu hai trăm ba chục ngàn đồng chẵn)

+ Bà Huỳnh Thị Hồng Đ, số tiền: 11.580.000 đồng (mười một triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

+ Bà Đặng Thị Kiều M1, số tiền: 8.410.000 đồng (Tám triệu bốn trăm mười ngàn đồng chẵn).

- + Bà Thiều Thị Tuyết L, số tiền: 1.380.000 đồng (Một triệu ba trăm tám chục ngàn đồng chẵn).
 - + Bà Trần Thị Công M2, số tiền: 3.030.000 đồng (Ba triệu không trăm ba chục ngàn đồng chẵn).
 - + Ông Trần Văn T1, số tiền: 2.760.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu chục ngàn đồng chẵn)
 - + Bà Trần Thị C, số tiền: 12.460.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm sáu chục ngàn đồng).
 - + Bà Thiều Thị Hoàng M3, số tiền: 12.560.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm sáu chục ngàn đồng chẵn).
 - + Ông Đặng Tấn P, số tiền: 10.650.000 đồng (Mười triệu sáu trăm năm chục ngàn đồng).
 - + Bà Trần Thị T2, số tiền: 19.030.000 đồng (Mười chín triệu không trăm ba chục ngàn đồng).
 - + Bà Nguyễn Thị P1, số tiền: 10.650.000 đồng (Mười triệu sáu trăm năm chục ngàn đồng).
 - + Bà Trần Thị M4, số tiền: 9.270.000 đồng (Chín triệu hai trăm bảy chục ngàn đồng chẵn).
 - + Bà Thị B2, số tiền: 18.170.000 đồng (Mười tám triệu một trăm bảy chục ngàn đồng).
 - + Bà Trần Thị Công C1, số tiền: 9.270.000 đồng.
 - + Bà Đặng Thị N2, số tiền: 9.270.000 đồng (Chín triệu hai trăm bảy chục ngàn đồng chẵn)
 - + Ông Đỗ Văn C2, số tiền: 20.620.000 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm hai chục ngàn đồng).
 - + Bà Đỗ Thị Diễm H6, số tiền: 11.950.000 đồng (Mười một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).
 - + Bà Trần Thị L2, số tiền: 12.440.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm bốn chục ngàn đồng).
- Tổng cộng: 220.690.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực thi hành. Đại diện bị hại, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo chưa bồi thường xong, thì còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền chậm thi hành, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Thị Diễm H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự giá ngạch với số tiền: 220.690.000 đồng x 5% = 11.034.500 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (Niêm yết) bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;

Nguyễn Tấn L4

